

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	5,800 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	0%	38.1%

DT thuần	2024		
	380	YoY ▲ 55.0 ▲ 17.0%	
	tỷ VNĐ		

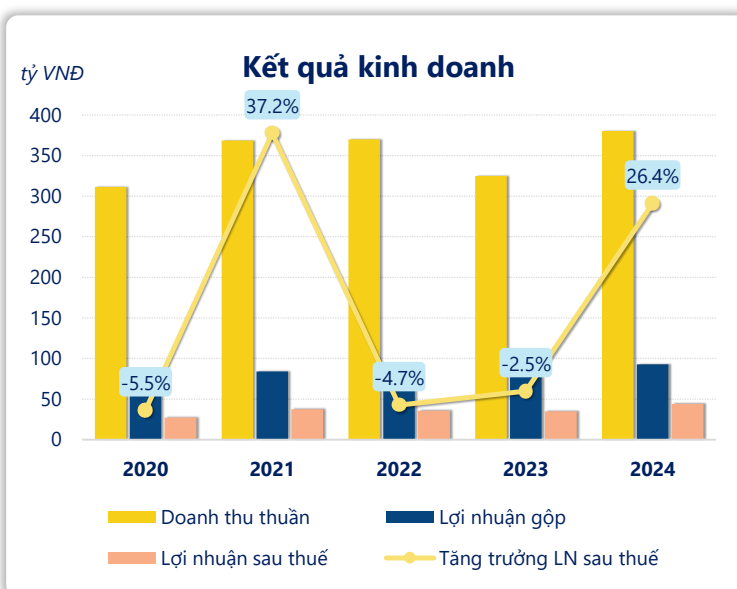
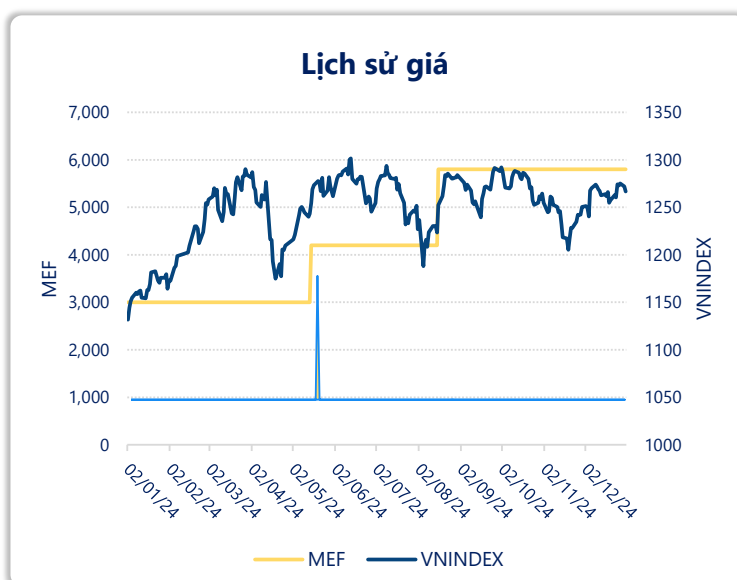
LN gộp	2024		
	93.0	YoY ▲ 15.2 ▲ 19.5%	
	tỷ VNĐ		

LN thuần	2024		
	56.9	YoY ▲ 11.6 ▲ 25.6%	
	tỷ VNĐ		

LN sau thuế	2024		
	44.0	YoY ▲ 9.20 ▲ 26.4%	
	tỷ VNĐ		

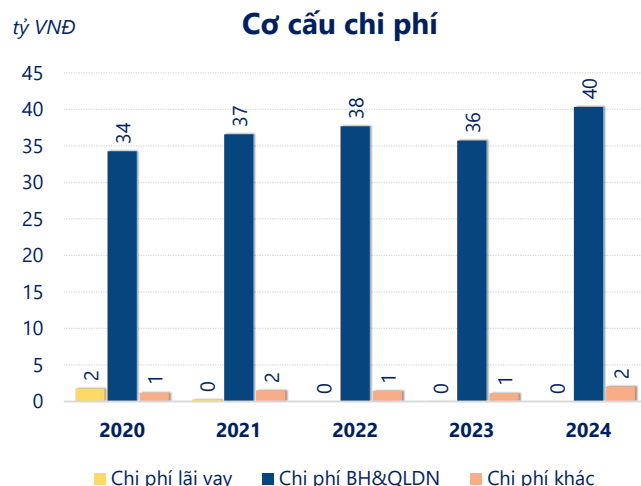
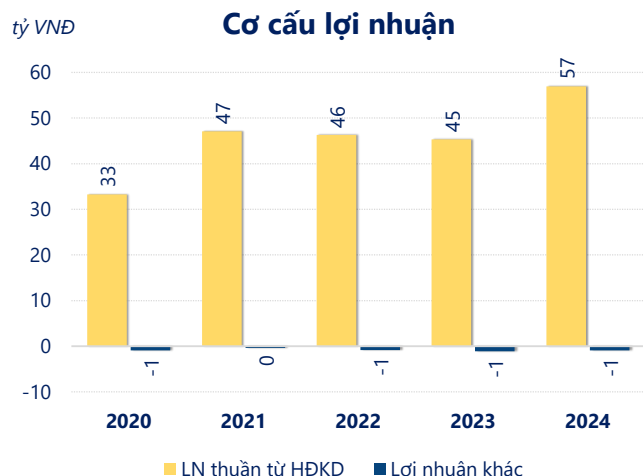
ROE	2024		
	21.7%	+/- YoY ▲ 2.6%	

ROA	2024		
	17.0%	+/- YoY ▲ 2.0%	



Kết quả kinh doanh **MEF** năm **2024**, doanh thu thuần **tăng mạnh 17.0%** đạt **380.4** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **tăng mạnh 26.4%** đạt **43.97** tỷ đồng.

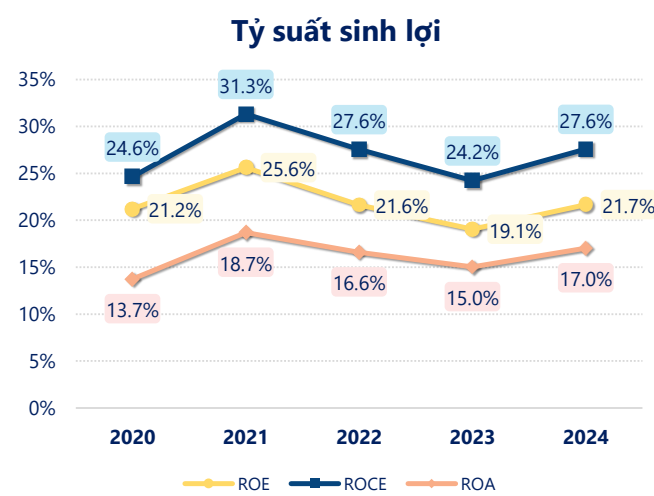
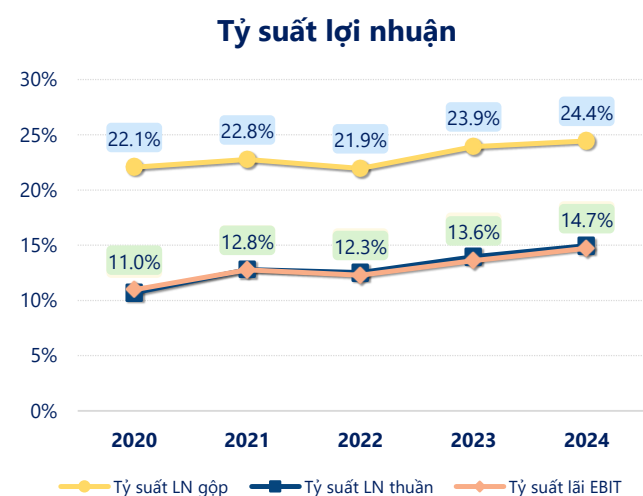
Hoạt động kinh doanh của công ty có sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, cùng với **ROE** khá tốt là **21.7%** cho thấy công ty đang phát triển và có hiệu quả hoạt động ổn định.



Năm **2024**, **MEF** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **56.90** tỷ đồng, **tăng lên 11.59** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (45.78 tỷ đồng) là 11.12 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **0.00** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **40.34** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 2.05** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

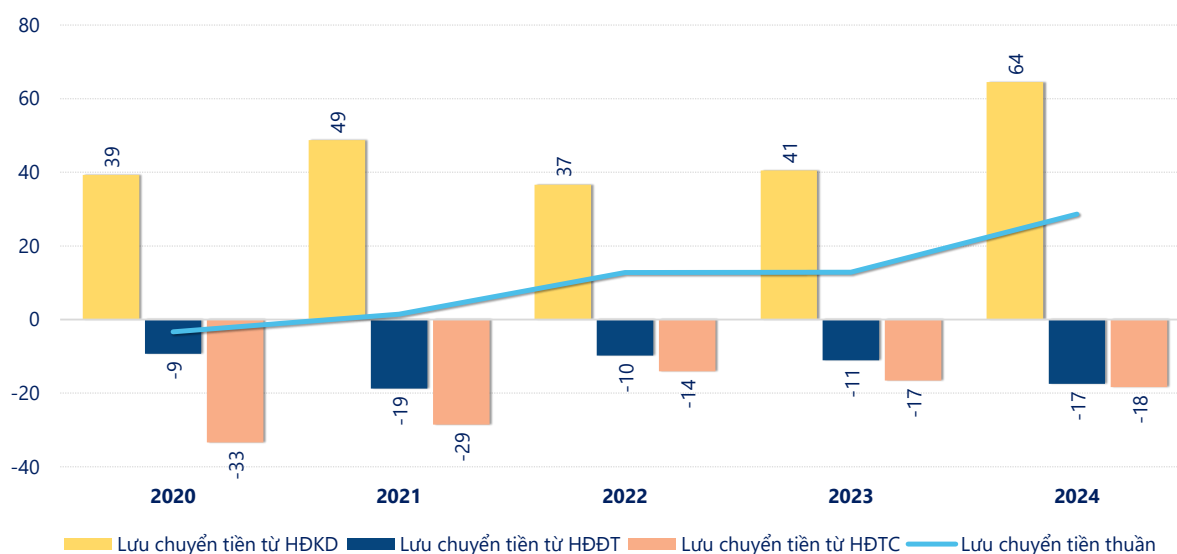
ROE của MEF năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **21.7%**, tuy nhiên vẫn **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	311	369	370	325	380
Giá vốn hàng bán	243	285	289	247	287
Lợi nhuận gộp	68.7	83.9	81.2	77.8	93.0
Doanh thu HĐTC	0.67	0.62	3.87	3.99	5.11
Chi phí TC	1.83	0.78	1.08	0.75	0.82
Chi phí lãi vay	1.78	0.28	0	0.03	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	1.78	1.66	1.57	1.37	1.44
Chi phí QLDN	32.5	34.9	36.1	34.4	38.9
LN thuần từ HĐKD	33.3	47.1	46.3	45.3	56.9
Lợi nhuận khác	-0.93	-0.37	-0.82	-1.10	-0.92
LN trước thuế	32.4	46.7	45.5	44.2	56.0
Lợi nhuận sau thuế	27.3	37.4	35.7	34.8	44.0
LNST của CĐ cty mẹ	27.3	37.4	35.7	34.8	44.0

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của MEF bằng **28.64** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (12.85 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **64.49** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-17.48** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-18.38** tỷ đồng.